TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 422/2023/HS-PT
Ngày: 22 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần N Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 319/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lý Học Kình và các bị cáo; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HS-ST ngày 31-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Lý Học , sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Chợ, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Thái Hòa, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lý Say Mằn sinh năm 1970 và bà Chềnh Ngọc Kíu sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được khởi tố tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/8/2021 cho đến nay "Có mặt";

2/ Chềnh Tuấn H, sinh năm 2002 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Thái Hòa, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: N; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt N; con ông

Chềnh A Ón – sinh năm 1971 và bà Vòng Tú Mỳ – sinh năm 1972; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 13/4/2021, tạm giam đến ngày 11/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay "có mặt".

3/ Hồ Nhật V (tên gọi khác: Nhi Cố)sinh năm 1984 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Thái Hòa, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: N; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt N; con ông Hồ A Sáng sinh năm 1963 và bà Trần Thị Lan – sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị Thùy Trang sinh năm 1986 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 26/8/2021 cho đến nay "có mặt".

4/ Lai Phương N, sinh năm 2000 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Thái Hòa, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lai A Phúc sinh năm 1960 và bà Trần Ửng Mùi sinh năm 1956; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 13/4/2021, tạm giam đến ngày 11/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay "có mặt".

5/ Lỷ Ngọc Th (tên gọi khác: Tóp), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Thái Hòa, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lỷ Minh N sinh năm 1967 và bà Vày Nhộc Cú sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 26/8/2021 cho đến nay "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Chềnh Tuấn H, Lý Học , Hồ Nhật V, Lai Phương N và Lỷ Ngọc Th là bạn bè quen biết nhau. H là quản lý quán Karaoke "Boom Boom", N là người làm thuê cho H. Phạm Thị Th H, Huỳnh Thị L, Trần Thị Phương Ng, Lê Ngọc Lan A, Phạm Minh Thư, Lê Thị Mỹ Xuyên, Phan Thị Lụa, Trần Thị Cẩm Giang và Võ Thị Thảo Nguyên là nhân viên phục vụ tại quán, do quản lý và

sắp xếp chổ ở tại cơ sở Spa "Song Sinh", (sát bên quán Karaoke "Boom Boom").

Vào khoảng 19 giờ 20 ngày 12/4/2021, Công an huyện Đ phối hợp Công an xã Túc Trưng tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở Spa "Song Sinh", phát hiện bên trong Spa có các nhân viên không đăng ký tạm trú, tạm vắng, có dấu hiệu bị đánh đập nên đưa về trụ sở làm việc. Đồng thời, đưa Chềnh Tuấn H và Lai Phương N về làm việc.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Quán Karaoke "Boom Boom" do Chềnh H Long, sinh năm 1991, trú: ấp Thái Hòa, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (là anh ruột H) làm chủ và giao lại cho H quản lý. Cơ sở Spa "Song Sinh" do Chềnh Mỹ Phương, sinh năm 1995 (là chị ruột H) làm chủ. Phạm Thị Th H, Huỳnh Thị L, Trần Thị Phương Ng, Lê Ngọc Lan A, Phạm Minh Thư, Lê Thị Mỹ Xuyên, Phan Thị Lụa, Trần Thị Cẩm Giang và Võ Thị Thảo Nguyên là các nhân viên làm việc tại quán Karaoke "Boom Boom". Lý Học là em họ của H và Long, Trần Thị Phương Ng là bạn gái của Lỷ Ngọc Th, Huỳnh Thị L là bạn gái của Hồ Nhật Quốc (là em ruột V). Tận dụng mối quan hệ trên, tự đứng ra nhận làm quản lý các nữ nhân viên có nhu cầu làm việc tại quán Karaoke. Các nữ nhân viên đều là người ở địa phương khác đến, thông qua mạng xã hội hoặc được bạn bè giới thiệu liên hệ đến để làm nhân viên tại quán Karaoke. Tất cả nhân viên được sắp xếp chỗ ở tại Spa "Song Sinh". Trước khi vào làm việc, các nhân viên thỏa thuận và thống nhất với , có trách nhiệm sắp xếp chỗ ở, phương tiện đi lại và sắp xếp cho các nhân viên được phục vụ trong quán Karaoke "Boom Boom". Đổi lại các nữ phục vụ phải chịu sự quản lý của , không được tự do đi lại, làm việc không có hợp đồng lao động, không có tiền lương, thu nhập chính là từ tiền "bo" của khách. Sau mỗi lần được xắp sếp làm việc, tùy vào số tiền nhân viên được "bo" thì phải đóng lại cho số tiền từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng. Mỗi tháng, thu mỗi nhân viên từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng tiền thuê nhà. Để tổ chức công việc hoạt động của , thuê và trả lương hàng tháng cho Lai Phương N, Hồ Nhật V và Phùng Ngọc Hùng từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng để phụ giúp quản lý các nữ nhân viên và điều hành công việc.

Vào trưa ngày 08/4/2021, L, H, Ng và Lan A tự ý bỏ đi chơi mà không xin phép . liên lạc gọi về và kêu N đi tìm nH không được. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì L, H, Ng và Lan A quay về Spa "Song Sinh". Nghe tin 04 nhân viên đã quay về, , V, Th, Quốc cùng đi lại phòng trọ để gặp 04 nữ nhân viên. Tại đây, do bực tức việc 04 nhân viên tự ý đi chơi không xin phép nên V, , Th

và Quốc dùng tay đánh 04 nhân viên, khi bị đánh 04 nhân viên hoảng sợ và khóc lóc. Sau khi đã đánh xong, Quốc bỏ về còn tiếp tục dùng 01 cây chích điện bấm tạo tiếng kêu, dọa chích nhằm mục đích đe dọa các nhân viên. Sau đó, H và N đi qua, vì thấy các nhân viên đang hoảng sợ, khóc lóc nên cả H và N đều biết 04 nhân viên mới bị đánh. Lợi dụng các nhân viên mới bị đánh đang hoảng sợ. Sau đó, tự đặt ra quy định yêu cầu các nhân viên phải đóng phạt số tiền 5.000.000 đồng về việc tự ý bỏ đi chơi. Vì trước đó đã bị đánh, đồng thời liên tục bị chửi bới, đe dọa và sợ bị chích điện nên cả 04 nữ nhân viên phải đồng ý đóng phạt theo cách thức sau:

+ Đối với Lê Ngọc Lan A: Đồng ý đóng cho số tiền 5.000.000 đồng để nghỉ làm về nhà, do Hùng đang nợ Lan A số tiền 2.500.000 đồng nên đồng ý lấy của Lan A 2.5000.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng sẽ lấy của Hùng sau. Tuy nhiên, khi chưa lấy tiền từ Hùng thì bị Cơ quan Công an phát hiện nên bỏ đi khỏi nơi cư trú. Số tiền 2.500.000 đồng cưỡng đoạt của Lan A, dùng 1.100.000 đồng trả tiền thuê nhà và 1.400.000 đồng tiền xe để V chở Lan A về nhà. Khi đến Cơ điều tra làm việc, đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 2.500.000 đồng cưỡng đoạt của Lan A. Đối với Hùng là người làm thuê cho , không biết việc đe dọa để ép Lan A đóng phạt, khi được mời làm việc Hùng đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000 đồng nợ của Lan A.

+ Đối với Trần Thị Phương Ng: Trước đó, Th có cầm hộ Ng số tiền 5.000.000 đồng nên Th lấy tiền này để đóng phạt cho Ng. Tuy nhiên, do đã tiêu xài hết tiền nên Th chưa đưa lại cho . Trong thời gian bỏ đi khỏi nơi cư trú, khi đã bị công an phát hiện, do lo sợ nên Th liên lạc mượn của Hùng 4.000.000 đồng và nhờ Hùng trả lại cho Ng dùm Th nhằm khắc phục hậu quả, còn lại 1.000.000 đồng Th đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

+ Đối với Huỳnh Thị L: Do không có tiền đóng phạt nên đồng ý ở lại tiếp tục làm để trừ vào tiền đóng phạt. Tuy nhiên, từ ngày 08/4/2021 đến ngày bị phát hiện, chưa thu được bất kỳ số tiền phạt nào của L.

+ Đối với Phạm Thị Th H: Có nợ của của H số tiền 8.150.000 đồng, do sợ H bỏ trốn, nên H, lợi dụng lúc H đang hoảng sợ do mới bị đánh, H thỏa thuận với và thống nhất yêu cầu H ghi giấy cầm đồ với nội dung H cầm cho H 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro Max của H với giá 15.000.000 đồng, nhằm mục đích để hợp thức hóa việc cưỡng đoạt điện thoại của H trừ vào tiền nợ của H và tiền phạt của . H xin H đợi mượn tiền rồi trả nợ nH H hù dọa "Tao đá vào đầu mày bây giờ", vì sợ bị đánh nên H phải viết giấy theo yêu cầu của H. Quá trình H ghi giấy cầm đồ, H nhờ N dùng điện thoại di động hiệu Iphone

8 Plus của H quay lại cảnh H ghi giấy cầm đồ nhằm đề phòng trường hợp H không thừa nhận. N biết mục đích của H và , biết việc H bị ép buộc nH vẫn giúp sức làm theo đề nghị của H, khi cầm điện thoại quay lại cảnh H ghi giấy cầm đồ N cũng dùng lời lẽ hối thúc, kêu H viết giấy. Trên giấy cầm đồ H ghi tên thường gọi là Linh, H phải ghi 03 lần mới đúng ý H.

Đối với Hồ Nhật V và Lý Ngọc Th: Trước đó, V và Th đã cùng đánh Lan A, Ng, L và H. Mặc dù biết việc đưa ra yêu cầu đóng phạt là vô lý, nH cả V và Th đều đồng tình và ủng hộ . V giúp bằng cách chửi các nhân viên và yêu cầu các nhân viên đóng phạt, Th giúp bằng cách đồng ý dùng tiền cầm (giữ dùm) của Ng đóng phạt cho khi đưa ra yêu cầu bắt Ng phải đóng phạt.

Quá trình điều tra còn xác định: Chềnh Tuấn H cho Phạm Thị Th H và Huỳnh Thị L vay tiền với lãi suất cao. Cụ thể: Khi các nhân viên có nhu cầu vay tiền, H sẽ cho vay với lãi suất cao, từ 1,6% đến 2,86%/01 ngày nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc thu tiền lãi. Việc vay mượn chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm giấy tờ vay mượn, cho vay theo hình thức đóng tiền góp hàng ngày. Căn cứ mức lãi suất cho vay cao nhất cho phép trong giao dịch dân sự là 0,28%/01 ngày, đối chiếu với các khoản tiền H cho vay và lãi suất cho vay xác định số tiền H thu lợi bất chính từ việc thu tiền lãi như sau (chữ số hàng đơn vị được làm tròn):

+ H cho Huỳnh Thị L vay số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày phải đóng cho H số tiền 500.000 đồng, trong vòng 12 ngày bao gồm cả tiền lãi và tiền gốc. Lần vay này L đã đóng đủ 12 ngày. Tính ra, lãi suất H cho vay khoản vay này là 1,67%/01 ngày. Như vậy, H thu lợi được 1,39%/01 ngày, 12 ngày H thu lợi bất chính được số tiền 834.000 đồng.

+ H cho Huỳnh Thị L vay số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày phải đóng cho H số tiền 800.000 đồng, trong vòng 31 ngày bao gồm cả tiền lãi và tiền gốc, lần vay này L đã đóng được cho H 15 ngày. Tính ra, lãi suất H cho vay khoản vay này là 2,1%/01 ngày. Như vậy, H thu lợi được 1,82%/01 ngày, 15 ngày H thu lợi bất chính được số tiền 4.095.000 đồng.

+ H cho Phạm Thị Th H vay số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày phải đóng cho H số tiền 500.000 đồng, trong vòng 14 ngày bao gồm cả tiền lãi và tiền gốc, lần vay này H đã đóng đủ 14 ngày. Tính ra, lãi suất H cho vay khoản vay này là 2.86%/01 ngày. Như vậy, H thu lợi được 2,58%/01 ngày, 14 ngày H thu lợi bất chính được số tiền 1.806.000 đồng.

+ H cho Phạm Thị Th H vay số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày phải đóng cho H số tiền 500.000 đồng, trong vòng 30 ngày bao gồm cả tiền lãi và tiền gốc, lần vay này H đã đóng được cho H 04 ngày. Tính ra, lãi suất H cho vay khoản vay này là 2.86%/01 ngày. Như vậy, H thu lợi được 2,58%/01 ngày, 04 ngày H thu lợi bất chính được số tiền 556.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền H thu lợi bất chính từ việc cho vay tiền lãi của 04 lần cho vay trên là: 834.000 đồng + 4.095.000 đồng + 1.806.000 đồng + 556.000 đồng = 7.291.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Chềnh Tuấn H, Lý Học , Hồ Nhật V, Lai Phương N và Lỷ Ngọc Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

**** Tài sản thiệt hại:***

- Số tiền 15.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro Max.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại là 28.000.000 đồng.

**** Vật chứng vụ án:***

- Số tiền 6.000.000 đồng (Trong đó: 2.500.000 đồng do Lý Học tự nguyện giao nộp; 2.500.000 đồng do Phùng Ngọc Hùng tự nguyện giao nộp; 1.000.000 đồng do Lỷ Ngọc Th tự nguyện giao nộp).

- 01 tờ giấy cầm đồ bằng tập học sinh, kích thước 15cm x 30cm.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro max.

- 01 cây chích điện màu đen, dài 15cm, trên có ghi chữ 928 TYPE.

- 03 đoạn Clip được lưu trên địa thoại Iphone 8 Plus của Chềnh Tuấn H, ghi lại cảnh Phạm Thị Th H ghi giấy cầm đồ vào ngày 08/4/2021, do Cơ quan điều tra trích xuất trên địa thoại của H và lưu giữ trên đĩa DCD.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án sơ thẩm số: 64/2023/HS-ST ngày 31-5-2023, Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Học , Chềnh Tuấn H, Hồ Nhật V (tên gọi khác: Nhi Cố), Lỷ Ngọc Th (tên gọi khác: Tóp), Lai Phương N, phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý Học 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ.

Xử phạt bị cáo Chềnh Tuấn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 11/7/2021.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật V (tên gọi khác: Nhi Cố) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lỷ Ngọc Th (tên gọi khác: Tóp) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lai Phương N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 11/7/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

3. Kháng cáo:

Ngày 06-6-2023, các bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

4. Quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án và đề nghị:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt tù là phù hợp.

Đối với bị cáo H và bị cáo Kình là những người chủ mưu, cầm đầu thực hiện hành vi phạm tội nên kháng cáo của các bị cáo về việc cho hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo N, V và Th: Các bị cáo là nhân viên của H là những người thực hiện hành vi theo chỉ đạo của các bị cáo H và Kình, có vài trò đồng phạm giúp sức; các bị cáo kháng cáo cung cấp tình tiết mới nên có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về kháng cáo và hình phạt:

2.1. Về kháng cáo:

Các bị cáo kháng cáo cung cấp đơn xin xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Về quyết định hình phạt:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo và bị cáo H: Các bị cáo là người chủ mưu, khởi sướng

việc thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo kháng cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nH xét thấy hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc cho hưởng án treo; tuy nhiên, xét giảm nhẹ một phần hình phạt do các bị cáo ăn hăn hối cải, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo V, Th, N: Các bị cáo là nhân viên của quán Karaoke, thực hiện theo sự chỉ đạo của các bị cáo H và Kình, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo nộp tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nH cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Chềnh Tuấn H, Lý Học Kình, Hồ Nhật V, Lỷ Ngọc Th, Lai Phương N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chềnh Tuấn H, Lý Học Kình, Hồ Nhật V, Lai Phương N, Lỷ Ngọc Th; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số

64/2023/HS-ST ngày 31-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ về hình phạt do có tình tiết mới.

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 và 65 (đối với các bị cáo V, Th và N) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố các bị cáo Lý Học , Chềnh Tuấn H, Hồ Nhật V (tên gọi khác: Nhi Cố), Lỷ Ngọc Th (tên gọi khác: Tóp), Lai Phương N, phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý Học 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Chềnh Tuấn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 11/7/2021.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật V 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Lỷ Ngọc Th 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Lai Phương N 01 (một) năm tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Hồ Nhật V, Lỷ Ngọc Th, Lai Phương N cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người được hưởng án treo thì được thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí:

Các bị cáo Chềnh Tuấn H, Lý Học Kình, Hồ Nhật V, Lỷ Ngọc Th, Lai Phương N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân huyện Đ (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Thành	**- Vũ Thế Phương**	**Nguyễn Xuân Quang**